

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Căn cứ Công văn số 1273/BDT-HCTH, ngày 06/11/2022 của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum, về việc báo cáo tình hình thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu UBND huyện trình Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa VI) ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU, ngày 16/02/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh Kon Tum (Khóa XVI)¹; đồng thời, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình số 47-CTr/HU thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU, về bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030². Bên cạnh đó, xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện³.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát, nắm tình hình đời sống Nhân dân, đồng bào vùng DTTS và miền núi sau tết Nguyên đán Nhâm dần 2022⁴; tăng cường thực hiện công tác dân tộc trong tình hình mới⁵; thực hiện công tác phát triển nguồn nhân lực các DTTS trên địa bàn huyện⁶; chỉ đạo triển khai các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu về đất ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS, kiểm tra công tác thực hiện chính sách "cấp một sổ ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng DTTS và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn" năm 2022⁷.

- Về triển khai chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025:

+ Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà đã ban hành các Quyết định: Số 202/QĐ-UBND, ngày 12/3/2022, về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; Số 293/QĐ-BCĐ, ngày 07/4/2022, về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Đắk

¹Chương trình số 47-CTr/HU, ngày 19/4/2022 của BCH Đảng bộ huyện Đắk Hà (Khóa VI).

² Kế hoạch số 230/KH-UBND, ngày 03/10/2022 của UBND huyện.

³ Kế hoạch số 204/KH-UBND, ngày 10/8/2022 của UBND huyện.

⁴Công văn số 404/UBND-TH, ngày 23/02/2022 của UBND huyện.

⁵Công văn số 478/UBND-TH, ngày 02/3/2022 của UBND huyện.

⁶Công văn số 994/ UBND-VX ngày 27/4/2022 của UBND.

⁷Kế hoạch số 14/ KH-PDT ngày 11/5/2022 của Phòng Dân tộc kiểm tra công tác triển khai thực hiện chính sách "cấp một sổ ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn" năm 2022.

Hà giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, chỉ đạo Phòng Dân tộc thành lập Tổ công tác, xây dựng Quy chế hoạt động của Tổ công tác thực hiện Chương trình⁸; Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thành lập Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

+ Chỉ đạo Phòng Dân tộc huyện triển khai ký kết Chương trình phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện⁹ và Hội Nông dân huyện huyện¹⁰ về phối hợp thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện (*Chương trình*); rà soát, đăng ký nội dung thực hiện Chương trình giai đoạn 2022-2025; Tổ chức làm việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các chính sách tín dụng¹¹, chỉ đạo rà soát, lập danh sách đối tượng có nhu cầu vay vốn từ các chính sách ưu đãi thuộc Chương trình giai đoạn 2021-2025 thực hiện năm 2022¹² và xây dựng Kế hoạch tín dụng năm 2023¹³.

+ Đề xuất UBND tỉnh xem xét bổ sung vào kế hoạch và phương án phân bổ, giao kế hoạch nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tập trung tại thôn Kon Pao Kơ La, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà¹⁴. Tiếp tục kiểm tra, rà soát, đăng ký danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn huyện¹⁵; Đồng thời, chỉ đạo và giao cơ quan chủ trì khẩn trương, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, danh mục các dự án đầu tư của Chương trình giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; danh mục các nội dung thực hiện chương trình từ nguồn vốn sự nghiệp năm 2022¹⁶ trình¹⁷ HĐND huyện phê duyệt theo quy định¹⁸.

+ Chỉ đạo cơ quan chủ trì Chương trình theo dõi, đôn đốc hướng dẫn cơ sở triển khai thực hiện các nội dung dự án đảm bảo theo quy định hiện hành¹⁹. Trong quá trình

⁸ Quyết định số 10/QĐ-PDT ngày 24/3/2022 của Phòng Dân tộc huyện về việc thành lập Tổ công tác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn năm 2021-2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021-2025; Quyết định số 12/QĐ-PDT ngày 21/4/2022 của Tổ công tác về việc ban hành quy chế làm việc của Tổ công tác các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn năm 2021-2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021-2025.

⁹ Chương trình số 01/CTrPH-PDT-HLHPN ngày 25/4/2022 về phối hợp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện.

¹⁰ Chương trình số 12/CTrPH-PDT-HND, ngày 09/3/2022 về chương trình phối hợp giữa Hội Nông dân huyện và Phòng dân tộc huyện Đăk Hà giai đoạn 2021-2025.

¹¹ Hợp ngày 13/5/2022 theo Giấy mời họp số 105/GM-UBND ngày 10/5/2022 của UBND huyện.

¹² Công văn số 1091/UBND-VX ngày 09/5/2022 của UBND huyện về rà soát lập danh sách đối tượng có nhu cầu vay vốn từ các chính sách thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025; Công văn số 2901/UBND-VX, ngày 24/10/2022 của UBND huyện.

¹³ Công văn số 1751/UBND-TH ngày 07/7/2022 của UBND huyện về việc xây dựng kế hoạch tín dụng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2023.

¹⁴ Công văn số 1497/UBND-TH, ngày 14/6/2022.

¹⁵ Công văn số 1616/UBND-TCKH ngày 24/6/2022 của UBND huyện.

¹⁶ Công văn số 1866/UBND-TH ngày 19/7/2022 của UBND huyện về việc tham mưu các nội dung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022

¹⁷ Tờ trình số 194/TTr-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện.

¹⁸ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn (ĐTPT và vốn SN) ngân sách Trung ương năm 2022 trên địa bàn huyện.

¹⁹ Công văn số 2454/UBND-PDT ngày 12/9/2022, Công văn 2478/UBND-PDT ngày 14/9/2022 của UBND huyện và Công văn 2547/UBND-PDT ngày 21/9/2022 của UBND huyện.

tổ chức thực hiện các nội dung dự án, có phát sinh vướng mắc, UBND huyện đã kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc²⁰, trình HĐND huyện điều chỉnh kinh phí²¹ giao cho các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình năm 2022 đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ²².

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình năm 2022 trên địa bàn huyện (*nguồn vốn sự nghiệp*)²³; Kế hoạch thực hiện công tác truyền thông về Chương trình giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn huyện²⁴; Kế hoạch Triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện²⁵; Kế hoạch triển khai thực hiện nội dung về đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp, thuộc Tiểu dự án 4, Dự án 5 của Chương trình²⁶; Kế hoạch triển khai thực hiện nội dung Tiểu dự án 2, Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình năm 2022 trên địa bàn huyện²⁷; Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình năm 2022 trên địa bàn huyện²⁸.

II. TÌNH HÌNH VÙNG DTTS&MN

1. Đặc điểm, tình hình

- Huyện Đắk Hà có tổng diện tích tự nhiên 84.503,78ha, trong đó: Đất sản xuất nông nghiệp là 34.750 ha, chiếm 41,12% diện tích đất tự nhiên, còn lại là đất lâm nghiệp và các loại đất khác. Toàn huyện có 11 đơn vị hành chính gồm 10 xã và 01 thị trấn (*84 thôn, tổ dân phố*). Tỷ lệ dân số phân bố ở khu vực nông thôn chiếm 78,66%, dân số đô thị chiếm 21,34%. Dân số trong độ tuổi lao động chiếm khoảng 53,48% dân số toàn huyện.

- Trên địa bàn huyện có 04 xã thuộc khu vực III (*xã đặc biệt khó khăn*)²⁹, 01 xã thuộc khu vực II (*xã còn khó khăn*)³⁰, 04 xã thuộc khu vực I (*xã bước đầu phát triển*)³¹, thị trấn Đắk Hà không phân định được khu vực và 01 xã không thuộc đối tượng điều chỉnh của nội dung chính sách³²; toàn huyện có 35/84 thôn đặc biệt khó khăn³³.

²⁰ Báo cáo số 909/BC-UBND, ngày 14/10/2022 của UBND huyện.

²¹ Tờ trình số 226/TTr-UBND ngày 19/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện.

²² Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện.

²³ Kế hoạch số 214/KH-UBND, ngày 26/8/2022 của UBND huyện.

²⁴ Kế hoạch số 227/KH-UBND, ngày 27/9/2022 của UBND huyện.

²⁵ Kế hoạch số 238/KH-UBND, ngày 07/10/2022 của UBND huyện.

²⁶ Kế hoạch số 245/KH-UBND, ngày 13/10/2022 của UBND huyện.

²⁷ Kế hoạch số 246/KH-UBND, ngày 18/10/2022 của UBND huyện.

²⁸ Kế hoạch số 252/KH-UBND, ngày 01/11/2022 của UBND huyện.

²⁹ Gồm các xã: Đắk Pxi, Đắk Long, Ngọc Réo, Ngọc Wang.

³⁰ Xã Đắk Ui.

³¹ Gồm các xã: Đắk La, Đắk Ngọc, Đắk Mar, Đắk Hring.

³² Xã Hà Môn.

³³ Gồm các thôn: Đắk Rơ Wang, Đắk Wek, Đắk Kơ Đường, Kon Pao Kơ La, Kon Krong Đuân của xã **Đắk Pxi**; Kon Teo Đắk Lấp, Kon Dao Yốp, Tua Team, Pa Cheng, Đắk Xế Kơ Ne của xã **Đắk Long**; Đắk Têng, Kon Rôn, Kon Sơ Tiu, Kon Bơ Băn, Kon Krók, Kon Hơ Dré của xã **Ngọc Réo**; Đắk Duông, Kon Jơ Ri, Kon Gu I, Kon Gu II của xã **Ngọc Wang**; Đắk Klong, Kon Mong, Kon Proh Tu Ría, Tu Ría Pêng, Kon Hnong Pêng, Đắk Kang Yốp của xã **Đắk Hring**; Kon Pông, Kon Tu, Wang Hra, Mnhuô Mriang, Kon Rngàng của xã **Đắk Ui**; 8 (*Kon Trang Mơ Nay*), 10 (*Đắk Rơ Chót*) của xã **Đắk La**; Đắk Kđêm của xã **Đắk Ngọc**; Kon Trang Long Loi của **Thị trấn Đắk Hà**.

- Theo kết quả rà soát năm 2022, toàn huyện có 18.547 hộ/85.787 khẩu. Trong đó, số hộ đồng bào dân tộc thiểu số là 8.295 hộ/44.167 khẩu, chiếm 44,72% trên tổng số hộ toàn huyện³⁴.

2. Về sản xuất, đời sống

- Tổng diện tích gieo trồng trên địa bàn huyện năm 2022, ước thực hiện đến 31/12/2022 là: 31.955,4 ha, đạt 102,24% so với kế hoạch và tăng 5,11% so với năm 2021. Trong đó, diện tích cây hàng năm ước 8.990,5 ha⁽³⁵⁾, đạt 108,36% so với kế hoạch, tăng 5,92% so với năm 2021; diện tích cây lâu năm ước 22.601,5 ha⁽³⁶⁾, đạt 99,62% so với kế hoạch, giảm 0,38% so với năm 2021; cây dược liệu ước 363,3 ha, đạt 133,58% kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 20.069,6 tấn, đạt 102,26% so với kế hoạch. Bình quân lương thực đầu người đạt 252,5 kg/người/năm, đạt 102,4% so với kế hoạch.

- Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 46,15 triệu đồng/người/năm, đạt 100,04% so với kế hoạch, tăng 7,52% so với cùng kỳ năm 2021.

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí nông thôn mới, dự kiến trong năm 2022 có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*Đăk Ui, Ngok Wang*), nâng tổng số là 07/10 xã, đạt 70%; tỷ lệ xã có điện lưới quốc gia đạt 100%; tỷ lệ xã có đường ô tô đến Trung tâm xã 100%.

3. Về Xã hóa - xã hội

- Công tác an sinh xã hội, hỗ trợ các gia đình chính sách được quan tâm, đảm bảo cho các đối tượng chính sách được hưởng trợ cấp kịp thời và đúng chế độ³⁷. Các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa” và đảm bảo an sinh xã hội trong dịp Tết Nguyên đán

³⁴ Báo cáo số 1036/BC-UBND ngày 25/11/2022 của UBND huyện về việc tổng hợp chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện Đăk Hà năm 2022 (giai đoạn 2022-2025).

³² Diện tích lúa đạt 3.683,3 ha, ngô 257 ha cây chất bột có củ 4.079 ha, cây thực phẩm 794 ha, cây mía 21,6 ha, cây hàng năm khác 155,6 ha.

³³ Cây cà phê 12.430 ha, cây cao su 7.779,6 ha, cây tiêu 86,8 ha, cây điều 8,2 ha, cây ăn quả 1.961,9 ha, cây mắc ca 323 ha; cây lâu năm khác 12 ha.

³⁷ Tổng số đối tượng người có công hiện nay đang quản lý là 655 người. Tổng kinh phí thực hiện chi trả trợ cấp người có công với cách mạng hàng tháng, trợ cấp một lần là 14.598.751.000; Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội và nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp hiện đang quản lý đến thời điểm báo cáo là 2.966 người. Tổng số tiền chi trợ cấp thường xuyên, một lần cho đối tượng bảo trợ xã hội và nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp hàng tháng đến thời điểm báo cáo là: 14.174.610.000 đồng. Phối hợp tổ chức đưa đón 42 đối tượng tham gia điều dưỡng tập trung tại Trung Tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh và các tỉnh Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định do sở Lao động – TB&XH tỉnh tổ chức; xét chọn lập danh sách đối tượng đi tham quan Thủ Đô và thăm Lãnh đạo Đảng, Nhà nước theo chỉ tiêu được phân bổ, luân chuyển hằng năm trên địa bàn huyện 04 đối tượng; 01 đối tượng người có công tiêu biểu tham dự Hội nghị tiêu biểu toàn quốc tại Hà Nội; Rà soát, thống kê và triển khai hỗ trợ xây mới 05 căn nhà, sửa chữa 04 căn nhà cho người có công, thân nhân người có công với cách mạng năm 2022 với tổng số tiền 280.000.000 đồng.

Tân Sửu năm 2022³⁸, kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2022) được quan tâm triển khai³⁹.

- Triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho người lao động năm 2022 trên địa bàn huyện đảm bảo theo kế hoạch⁴⁰. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Trung tâm Dịch vụ việc làm của tỉnh tổ chức phiên giao dịch việc làm lưu động tại huyện Đắk Hà thu hút hơn 350 đại biểu, hội viên, thanh niên, người lao động, học sinh tham gia⁴¹.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện, UBND các xã, thị trấn rà soát việc cấp thẻ BHYT cho hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022⁴². Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh mới trong năm 2022 do tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, thiên tai để kịp thời thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội trong năm theo quy định. Tính đến cuối năm 2022⁴³ tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện là 1.507 hộ (*hộ nghèo DTTS là 1.397 chiếm 92,70% tổng số hộ nghèo*); tổng số hộ cận nghèo trên địa bàn huyện là 1.137 hộ (*hộ cận nghèo DTTS là 1.018 hộ chiếm 89,63% tổng số hộ cận nghèo*).

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa có 07/10 xã đạt và giữ vững danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” (*Hà Môn, Đắk Mar, Đắk La, Đắk Ngok, Đắk Hring, Đắk Ui, Ngok Wang*), đạt tỷ lệ 70%; xã có nhà văn hóa đạt chuẩn quốc gia 10/10 xã, đạt 100%; tỷ lệ thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng 51/51 thôn, đạt 100%.

4. Về Giáo dục - đào tạo

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế; công tác phổ cập giáo

³⁸ Công tác thăm hỏi, tặng quà: 7.865 suất quà với số tiền 3.206.855.000 đồng, cụ thể: Quà cấp Trung ương: 758 suất quà với số tiền 258.600.000 đồng; Quà cấp tỉnh: 3.302 suất quà với số tiền 1.847.000 đồng; Quà cấp huyện: 2.764 suất với số tiền 781.200.000 đồng; Quà cấp xã, thị trấn: 390 suất với số tiền 62.555.000 đồng; Quà xã hội hóa: 651 suất với số tiền 257.500.000 đồng; Vận động, ủng hộ bánh chưng xanh: 34.296.000 đồng

Tiếp nhận và cấp 36.765 kg gạo để hỗ trợ cho 573 hộ/2.451 khẩu trên địa bàn huyện có nguy cơ thiếu đói dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh năm 2022 đến tay người dân đảm bảo trước tết Nguyên đán và 23.685 kg gạo Chính phủ cho 371 hộ/1.579 khẩu cho các hộ có nguy cơ thiếu đói dịp giáp hạt đầu năm 2022.

³⁹ Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2022) và tổng hợp danh sách thăm tặng quà của Chủ tịch nước, của UBND tỉnh và của UBND huyện tặng đối tượng người có công nhân kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ, Trong đó: Quà Chủ tịch nước tặng 613 đối tượng, số tiền 316.500.000 đồng; quà UBND tỉnh tặng 641 đối tượng, số tiền 194.100.000 đồng; quà UBND huyện tặng 732 đối tượng, số tiền 229.600.000 đồng.

⁴⁰ UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khẩn trương triển khai kế hoạch đào tạo nghề đạt chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao và đảm bảo kế hoạch giải ngân nguồn vốn sự nghiệp thuộc CTMTQG trong năm huyện đã tổ chức tuyển sinh đặt hàng đào tạo nghề cho 495 chỉ tiêu (*đạt 100% kế hoạch tỉnh giao*) gồm 09 lớp nghề nông nghiệp cho 278 người lao động và 07 lớp nghề phi nông nghiệp đào tạo nghề cho 217 người lao động.

⁴¹ Trong đó có 95 lao động được tư vấn, phỏng vấn. Kết thúc phiên giao dịch có 20 lao động đăng ký làm việc trong tỉnh, ngoài tỉnh và đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trong thời gian tới.

⁴² Cấp mới và gia hạn 30.556 thẻ BHYT hộ nghèo, hộ cận nghèo, DTTS, người sinh sống tại vùng khó khăn năm 2022 trên địa bàn huyện theo quy định

⁴³ Báo cáo số 1036/BC-UBND ngày 25/11/2022 của UBND huyện về việc tổng hợp chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện Đắk Hà năm 2022 (giai đoạn 2022-2025).

dục mầm non cho trẻ 5 tuổi được duy trì và giữ vững⁴⁴; công tác phổ cập giáo dục tiểu học⁴⁵, phổ cập giáo dục trung học cơ sở⁴⁶ và xóa mù chữ được duy trì và nâng cao⁴⁷.

- Năm học 2022 -2023, toàn huyện có 41 đơn vị trường học; các phòng học được sửa chữa, nâng cấp và xây mới, cơ bản đảm bảo việc dạy và học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018⁴⁸. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia được chú trọng⁴⁹, dự kiến cuối năm 2022 toàn huyện có 27/41 trường học đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 65,85%.

5. Về Y tế:

Tiếp tục nâng cao chất lượng y tế cơ sở, chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao. Các hoạt động kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh ở người được triển khai thường xuyên. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, phòng, chống bệnh truyền nhiễm, không lây nhiễm; sàng lọc và phát hiện sớm, chữa trị kịp thời, không để phát sinh, lây lan các dịch bệnh, bệnh truyền nhiễm trong cộng đồng. Trong năm 2022, các ca bệnh đều giảm so với cùng kỳ năm 2021⁵⁰. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được triển khai thường xuyên. Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao, các thủ tục khám, chữa bệnh được đơn giản hóa⁵¹. Duy trì 100% Trạm y tế có bác sĩ; 100% xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường⁵².

6. Về An ninh trật tự

- Tình hình an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh nông thôn, an ninh trong tôn giáo, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản ổn định. Thường xuyên bố trí lực lượng bám địa bàn, tăng cường công tác tuần tra phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm;

⁴⁴ Có 11/11 xã, thị trấn chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi.

⁴⁵ Đến nay huyện Đắk Hà đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3, cụ thể: có 11/11 xã, thị trấn đạt chuẩn mức độ 3; Huyện đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3.

⁴⁶ Số xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 1: 02/11 xã (Đăk Pxi, Đăk La); số xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 2: 07/11 xã (Đăk Mar, Đăk Hring, Đăk Long, Đăk Ui, Ngok Wang, Ngok Réo, Đăk Ngok); số xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3: 02/11 xã (Hà Môn, Thị trấn). Huyện đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 1.

⁴⁷ Đến nay, huyện Đắk Hà đạt chuẩn XMC mức độ 2, (11/11 xã, thị trấn đạt chuẩn XMC mức độ 2).

⁴⁸ Toàn huyện có 701 phòng học; trong đó: kiên cố: 288 phòng; bán kiên cố: 393 phòng; mượn, nhờ: 20 phòng; phòng học dùng cho bộ môn: 38 phòng

⁴⁹ Toàn huyện có 23/41 trường học đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 56,1% (trong đó mầm non 9/15 trường, chiếm tỷ lệ 60,0%; tiểu học 10/14 trường, chiếm tỷ lệ 71,42%; THCS 3/7 trường, chiếm tỷ lệ 42,86%; TH&THCS 1/5 trường, chiếm tỷ lệ 20,0%).

⁵⁰ Bệnh sốt xuất huyết: Ghi nhận 156 trường hợp mắc, không có trường hợp tử vong, giảm 07 ca so với cùng kỳ năm 2021. Bệnh tay - chân - miệng: Ghi nhận 06 trường hợp mắc; không có trường hợp tử vong, giảm 05 ca so với cùng kỳ năm 2021. Bệnh quai bị, Bệnh thủy đậu, Bệnh sởi: Hiện tại trong năm 2022 chưa ghi nhận ca bệnh nào mắc.

⁵¹ Trong năm qua Trung tâm y tế huyện đã không ngừng ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ để cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế an toàn, chất lượng, hiệu quả và mang lại sự hài lòng cho người bệnh và nhân viên y tế, đã có nhiều sáng kiến được áp dụng vào thực tiễn công tác khám và điều trị cho người bệnh tại đơn vị mang lại hiệu quả, rút ngắn thời gian điều trị; đặc biệt là ứng dụng các trang thiết bị máy móc hiện đại trong việc thực hiện các kỹ thuật mới tiên tiến để nâng cao chất lượng khám và điều trị cho người bệnh.

⁵² Trong năm 2022 không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm

kip thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định. Tổ chức Lễ đón nhận 129 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự, trở về xây dựng quê hương. Tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2022 cho 123 công dân nhập ngũ. Triển khai thực hiện công tác xây dựng Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2022 trên địa bàn huyện. Triển khai công tác diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã năm 2022. Tổ chức huy động, tiếp nhận, bàn giao 769 quân nhân dự bị cho đơn vị nhận nguồn tổ chức huấn luyện, diễn tập khu vực phong thủ tỉnh năm 2022.

- Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo, kịp thời nắm bắt, xử lý đối với những vấn đề phát sinh ở cơ sở⁽⁵³⁾. Chỉ đạo các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh đối với các hoạt động Pháp luân công.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2022

1. Chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thăm hỏi, tặng 146 suất quà cho người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn huyện nhân các dịp lễ, tết với tổng số tiền là 72,928 triệu đồng; tổ chức thăm viếng 02 người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn xã Đăk Ui qua đời⁵⁴ với số tiền là 01 triệu đồng. Phối hợp với Ủy ban Dân tộc và Ban Dân tộc tỉnh thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 cho 04 cơ quan, đơn vị và 135 đối tượng là người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS, nhân sĩ trí thức tiêu biểu trong vùng đồng bào DTTS, hộ gia đình chính sách, học sinh người DTTS có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền là 133 triệu đồng; tổ chức trao 12 điện thoại của Quỹ Thiện Tâm (VinGROUP) cho 12 người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS tại các thôn trên địa bàn huyện.

- Rà soát, lập danh sách cử 50 lượt đại biểu là người có uy tín trong đồng bào DTTS tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức năm 2022⁵⁵; giới thiệu 02 người có uy tín tiêu biểu tham gia đoàn thăm quan, học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh, 10 người có uy tín tham dự Hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến tại tỉnh.

⁵³ Góp ý giải quyết đơn của Toà Giám mục Kon Tum xin xây dựng mới, điều chỉnh diện tích, vị trí xây dựng các hạng mục công trình trong khuôn viên nhà thờ giáo xứ Đăk Mút, xã Đăk Mar; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn báo cáo thực trạng hoạt động của các dòng tu và báo cáo kết quả về Sở Nội vụ tỉnh theo quy định; Báo cáo các hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài; Báo cáo việc rà soát các cơ sở nhà, đất có nguồn gốc tôn giáo mà các đơn vị, địa phương đang quản lý, sử dụng trên địa bàn huyện; Chỉ đạo UBND xã Đăk Mar nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm việc chưa có biện pháp phù hợp trong quản lý hoạt động tôn giáo trên địa bàn xã, đồng thời, xây dựng kế hoạch, phương án xử lý dứt điểm tình trạng tụ tập đông người sinh hoạt tôn giáo trái pháp luật trên địa bàn xã.

⁵⁴ Ông A Năm, thôn Mnhuô Mriang và ông U Địa, thôn Năng Triang xã Đăk Ui.

⁵⁵ Công văn số 840/ UBND-TH ngày 12/4/2022 của UBND huyện về triệu tập đại biểu người có uy tín trong đồng bào DTTS tham gia Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức năm 2022 trên địa bàn huyện Đăk Hà; Công văn 2187/UBND-PDT ngày 17/8/2022 về việc triệu tập đại biểu là người có uy tín trong ĐBDTTS tham gia tập huấn bồi dưỡng kiến thức (đợt 2).

2. Đối với Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-2025

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình năm 2022 trên địa bàn huyện. Kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình năm 2022, gồm: Nguồn hỗ trợ từ NSTW: 39.213 triệu đồng (*trong đó, vốn ĐTPT là: 29.178 triệu đồng, vốn SN là: 10.036 triệu đồng*); Nguồn vốn đối ứng từ NSDP⁵⁶: 11.027 triệu; Nguồn vốn tín dụng (*theo Nghị định 28/2022/NĐ-CP của Chính phủ*), tính đến nay, nguồn tín dụng đã giải ngân được 5.080/15.370 triệu đồng, đạt 33,05% kế hoạch phê duyệt⁵⁷.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình: Thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh⁵⁸; các Quyết định của UBND tỉnh⁵⁹ và Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện⁶⁰ và trên cơ sở dự toán tỉnh giao, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện rà soát, đăng ký mục tiêu, nhiệm vụ và danh mục dự án cụ thể trình HĐND huyện phê duyệt⁶¹; phân khai chi tiết nguồn vốn sự

⁵⁶ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND, ngày 25/11/2022 của HĐND huyện;

⁵⁷ Quyết định số 1070/QĐ-UBND, ngày 12/9/2022 và Quyết định số 1355, ngày 09/11/2022 của UBND huyện về phê duyệt danh sách các hộ có nhu cầu vay vốn về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện CTMTQG, phát triển KK-XH vùng đồng bào DTTS&MN.

⁵⁸ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND về việc Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 54/NQ-HĐND, ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh về danh mục dự án đầu tư năm 2022 thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 về việc ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 61/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 về việc Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 về việc Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

⁵⁹ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 381/QĐ-UBND, ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh về giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW, mức vốn ĐTPT nguồn NSDP đối ứng thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chi tiết dự toán kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁶⁰ Chương trình số 56-CTr/HU, ngày 04/7/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Đăk Hà khóa VI thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/5/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁶¹ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn (đầu tư phát triển và sự nghiệp) ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đăk Hà; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn ĐTPT nguồn vốn NSTW, mức vốn ĐTPT NSDP đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đăk Hà.

nghiệp ngân sách trung ương hỗ trợ⁶² để triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các công trình, dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN năm 2022 (*kết quả cụ thể có báo cáo riêng*).

4. Đối với các hộ đồng bào DTTS trên địa bàn huyện có đất ở, đất sản xuất và không có đất ở, đất sản xuất:

Chỉ đạo các ngành, địa phương thường xuyên kiểm tra, rà soát triển khai thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện chỉ tiêu về đất ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS trên địa bàn. Tính đến cuối quý III/2022, kết quả thực hiện chỉ tiêu về đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào DTTS, cụ thể: số hộ DTTS có đất ở là: 8.098 hộ/8.114 hộ, chiếm 99,80%; số hộ DTTS có đất sản xuất là: 7.994 hộ/8.114 hộ, chiếm 98,52% (*đạt và vượt chỉ tiêu năm 2022 theo kế hoạch*).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật đã đạt được

- UBND huyện đăng ký tham gia phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và theo Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đồng thời, kịp thời chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, thực hiện Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững” trên địa bàn huyện Đăk Hà.

- Kịp thời chỉ đạo rà soát, đánh giá việc thực hiện chính sách liên quan đến phân định miền núi, vùng cao trên địa bàn huyện⁶³; nắm tình hình đời sống Nhân dân, đồng bào vùng DTTS và miền núi sau tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022⁶⁴; tăng cường thực hiện công tác dân tộc trong tình hình mới⁶⁵; xây dựng đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030⁶⁶; thực hiện các giải pháp phát triển nguồn nhân lực các DTTS trên địa bàn huyện⁶⁷.

Bên cạnh đó, kịp thời triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ 2021-2025 và thực hiện năm 2022 trên địa bàn bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể; đồng thời, chủ động rà soát, tổng hợp, đăng ký thực hiện 10 thành phần dự án giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 - 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo chất lượng và tiến

⁶² Quyết định số 1098/QĐ-UBND, ngày 19/9/2022 của UBND huyện Đăk Hà về việc phân khai chi tiết nguồn vốn sự nghiệp NSTW hỗ trợ thực hiện các CTMTQG năm 2022 trên địa bàn huyện Đăk Hà quản lý.

⁶³ Báo cáo số 410/BC-UBND ngày 28/4/2022 của UBND huyện.

⁶⁴ Công văn số 404/UBND-TH, ngày 23/02/2022 của UBND huyện.

⁶⁵ Công văn số 478/UBND-TH, ngày 02/3/2022 của UBND huyện.

⁶⁶ Công văn số 837/UBND-TH, ngày 12/4/2022 của UBND huyện.

⁶⁷ Công văn số 994/UBND-VX ngày 27/4/2022 của UBND.

độ yêu cầu của tỉnh. Trong quá trình thực hiện từ đầu năm 2022 đến nay, cơ bản đã bám sát các quy định, các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo và phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, thị trấn chủ động rà soát, tổ chức thực hiện các nội dung Chương trình đảm bảo theo quy định.

2. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Cán bộ phụ trách công tác dân tộc ở cơ sở kiêm nhiệm nhiều việc, trong khi đó Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi đang thực hiện có nội dung rộng, nhiều lĩnh vực và hoạt động. Do đó, công tác quản lý nhà nước về dân tộc ở cơ sở gặp rất nhiều khó khăn.

- Việc triển khai thực hiện Chương trình có nhiều khó khăn nhất định, cụ thể:

+ Việc ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình của các bộ, ngành Trung ương và tỉnh còn chậm, chưa đầy đủ, có nội dung chưa rõ ràng; dẫn đến trong quá trình đăng ký nội dung cũng như tổ chức thực hiện địa phương còn bị động và gặp nhiều lúng túng.

+ Việc rà soát, đăng ký danh mục Dự án của cơ sở và một số cơ quan, đơn vị còn sai sót, có nội dung không đảm bảo. Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện Chương trình năm 2022 với thời gian thực hiện ngắn⁶⁸ dẫn đến khi tổ chức thực hiện phát sinh nhiều vướng mắc, bấp cập khó giải quyết.

+ Chương trình thực hiện giai đoạn từ năm 2021 - 2025, nhưng đến giữa năm 2022 mới triển khai thực hiện và chưa được tập huấn cụ thể, nên nhiều địa phương, đơn vị chưa nắm được nguyên tắc để đăng ký; cán bộ, công chức cấp xã chưa nắm được nội dung, định mức đăng ký cho từng hợp phần dự án, dẫn đến khó khăn trong việc rà soát.

+ Kế hoạch vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 phân bổ chậm, khối lượng lớn so với thời hạn lập dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm gây nhiều khó khăn cho địa phương thực hiện Chương trình và tiến độ giải ngân Chương trình (*một số nội dung chương trình, dự án hỗ trợ sinh kế cho đối tượng đã hết lịch thời vụ*).

+ Danh mục các dự án thuộc Chương trình hầu hết với đặc thù là dự án có quy mô nhỏ, số lượng danh mục dự án nhiều, trong quá trình triển khai thực hiện dễ phát sinh việc điều chỉnh hoặc bổ sung danh mục.

+ Về thực hiện Dự án 3: Đến nay chưa có quy định mức chi, mức thu hồi đối với các nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ sinh kế trực tiếp cho người dân.

⁶⁸ Đến giữa năm 2022, Trung ương mới triển khai thực hiện; ngày 29/6/2022, Ủy ban nhân tỉnh Kon Tum mới ban hành Quyết định số 380/QĐ-UBND về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

+ Về thực hiện Dự án 5: Nội dung giao chỉ tiêu về triển khai phát triển giáo dục nghề nghiệp trùng lặp giữa 02 Chương trình (*Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi*), với số vốn được giao lớn, trong khi đó đối tượng tham gia học nghề chủ yếu là nghề nông nghiệp, dẫn đến nguồn lực dạy học nghề tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên của huyện không thể đáp ứng đủ cho công tác đào tạo; mặt khác, do đặc thù của huyện Đăk Hà đang vào mùa vụ thu hoạch cà phê, lao động tập trung vào mùa vụ thường niên, nên lao động không tham gia đăng ký học nghề, dẫn đến khó khăn trong công tác vận động, tuyển sinh và đào tạo tại các cơ sở giáo dục.

+ Nội dung tiêu dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào DTTS và miền núi áp dụng quy định theo Quyết định 46/2015/QĐ-TTg (*theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC*). Hiện nay, UBND tỉnh chưa ban hành định mức mới quy định mức đào tạo nghề năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2025, làm ảnh hưởng đến công tác đào tạo nghề cho người lao động năm 2022 triển khai chậm, dẫn đến kết quả thực hiện không cao.

+ Do đặc thù của Chương trình triển khai ở địa bàn vùng đồng bào DTTS và miền núi, hầu hết là ở các xã vùng III và thôn ĐBKK, nên việc huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân khác là khó khăn; sự đóng góp của người dân, cộng đồng dân cư để thực hiện các dự án, tiêu dự án trên địa bàn vùng DTTS là rất hạn chế, khó khăn trong công tác triển khai thực hiện.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao nhận thức, phát huy cao sự tham gia tích cực chủ động của cán bộ, công chức, đảng viên và sự quan tâm của toàn xã hội đối với Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc; rà soát, đánh giá thực trạng kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn, làm cơ sở để tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi của huyện.

- Phân đầu tỉ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện mỗi năm giảm trên 3%; phân đầu đến năm 2025: 100% số xã thoát khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn⁶⁹, 50% số thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn.

⁶⁹ Nghị quyết 03/NQ-HU ngày 11/01/2021 của Huyện ủy Đăk Hà về phân đầu xây dựng huyện Đăk Hà đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 70% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa. 100% số trường, lớp học và Trạm Y tế được xây dựng kiên cố; 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 99% hộ đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% hộ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh; cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ở các xã đặc biệt khó khăn (*khu vực III*) và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư; sắp xếp, bố trí ổn định 100% số hộ di dời tại thôn Kon Pao Kơ La, xã Đăk Pxi (Dự án 2). Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí 100% số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú tại các khu vực sạt lở 2 bên bờ sông, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào DTTS.

- Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 98%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 97%, học trung học cơ sở trên 95%, học trung học phổ thông trên 60%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 95%.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục không chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 90% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 90% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%; tình trạng hôn nhân cận huyết thống không còn xảy ra trên địa bàn huyện.

- 50% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 100% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (*câu lạc bộ*) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng;

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở địa phương.

2. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo...;

- Triển khai thực hiện tốt các nguồn vốn được phân bổ cho các dự án, tiểu dự án của Chương trình, nhất là đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án 1, Dự án 4 thuộc Chương trình, trong đó tập trung giải ngân nguồn vốn chuyển đổi nghề, nhà ở, đất ở cho đối tượng thụ hưởng và nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn gắn với huy động lồng ghép các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, thực hiện tốt các mô hình đã đầu tư từ chương trình, từ nguồn vốn sự nghiệp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng, củng cố và phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã phù hợp với điều kiện sản xuất và kinh doanh của đồng bào dân tộc hướng đến sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả phát triển mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và giải ngân nguồn vốn cho đối tượng thụ hưởng dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học để nâng cao chất lượng giáo dục ở các Trường Phổ thông dân tộc bán trú, trường có học sinh DTTS và ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Thực hiện cấp phát đủ, đúng chế độ cho học sinh DTTS theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, gắn với giữ vững, nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới, bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn gắn với phát triển du lịch; tổ chức các lễ hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022.

- Thực hiện tốt chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, tạo cơ hội, điều kiện cho cả nam giới và phụ nữ tiếp cận bình đẳng các nguồn lực phát triển, nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ chăm sóc phụ nữ và trẻ em, quan tâm thực hiện bình đẳng giới trong những ngành, vùng có nguy cơ bất bình đẳng giới, nhất là trong quan hệ lao động, quan hệ gia đình ở vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Kịp thời phát hiện, đề xuất biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò người uy tín trong đồng bào dân tộc, phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Nhà nước nhất là các nội dung có liên quan đến dân tộc, chính sách dân tộc.

- Ưu tiên nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia để phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn các xã, phấn đấu đạt chuẩn Nông thôn mới những năm tiếp theo kế hoạch đề ra.

- Thường xuyên phối hợp chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện (*tổ chức kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-UBND, ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc*). Kịp thời động viên các cá nhân tiêu biểu, người có uy tín, các điển hình tiên tiến trong lao động, sản xuất, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tiếp tục phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện về triển khai thực hiện Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND tỉnh

- Đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ hợp lý hơn để địa phương thực hiện các nội dung Đề án bảo tồn và phát triển nghề truyền thống trong đồng bào DTTS tại chỗ có hiệu quả, phát huy, duy trì và nâng mức sống cho người làm nghề.

- Đối với thực hiện Chương trình MTQG:

+ Tiếp tục kiến nghị với các bộ, ngành Trung ương sớm hoàn thiện các nội dung văn bản hướng dẫn để địa phương làm căn cứ, triển khai thực hiện phù hợp theo quy định.

+ Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho sở, ngành liên quan ban hành các văn bản và hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án 3⁷⁰ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định mức chi, mức thu hồi đối với các nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ sinh kế trực tiếp cho người dân.

+ Sớm ban hành danh mục định mức kinh tế kỹ thuật các ngành nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới ba tháng trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025 và chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan ban hành văn bản hướng dẫn liên ngành để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề đảm bảo tiến độ, đúng quy định.

+ Đề nghị UBND tỉnh xem xét, phân bổ nguồn vốn thực hiện nội dung **Tiểu dự án 3 thuộc dự án 5** (về dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) phù hợp với nhu cầu để đảm bảo tính khả thi trong tổ chức và thực hiện tại địa phương (phân bổ vốn trong 2 năm 2022 và dự kiến phân bổ năm 2023 quá lớn, địa phương không có khả năng thực hiện hết vốn).

2. Đối với các sở ngành của tỉnh:

Đề nghị các sở, ban, ngành của tỉnh tiếp tục phối hợp, kịp thời hướng dẫn giúp địa phương tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện; khẩn trương xây dựng, ban hành hướng dẫn thực hiện các chương trình, như: Việc thực hiện cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình, dự án thuộc 03 Chương trình; việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước,...

⁷⁰ Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của UBND huyện Đắk Hà./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện (đ/b);
- UBND các xã, thị trấn (đ/b);
- Lưu: VT, PDT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thương